

Số: 09/2025/NQ-HĐND

Long An, ngày 24 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Long An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Căn cứ Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 1955/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số 719/BC-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả

1. Mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội bằng 0,7% trên tổng số tiền chi trả hoàn thành.

2. Kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán theo phân cấp ngân sách cho cơ quan quản lý, thực hiện chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, Kỳ họp thứ 26 (kỳ họp lệ giữa năm 2025) thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ QH (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VPQH; VPCP (b/c);
- Ủy ban Công tác đại biểu của UBTVQH (b/c);
- Các Bộ: Tài chính, Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính, Y tế;
- TT. Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND khóa X;
- UBND tỉnh, UBND TTQ VN tỉnh;
- Thủ trưởng các sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp cơ sở;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VP. UBND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HC công (đăng công báo);
- Lưu: VT (TĐ).

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH PHỤ TRÁCH



Mai Văn Nhiều